

Vietnam hay Annamite?

Trong khi viết những bài nghiên cứu về các giống hoa lan của quê hương xứ sở, tôi thường gặp một danh từ làm cho mình cảm thấy vừa hạnh diện, lại vừa khó chịu. Thí dụ như *Renanthera annamensis*.

Tại sao tôi lại tự mâu thuẫn như vậy. Hạnh diện là vì chúng ta đã có cây lan đẹp để cống hiến cho loài người. Nhưng tôi cảm thấy không hài lòng hay nói cách khác là buồn bực vì chữ *annamensis*.

Ngày 19 tháng giêng năm 2008, khi giáo sư Olaf Gruss từ Đức đến nói chuyện về việc lai giống lan Nữ hài của Việt Nam. Chúng tôi vui mừng và hạnh diện được đón tiếp một chuyên gia nổi danh trên thế giới tới thăm một hội nhỏ.



Mở đầu cho buổi nói chuyện, một hình ảnh núi rừng thơ mộng trùng trùng điệp điệp hiện lên với giọng chữ “**Central Annamite**, Thua Thien Hue” làm cho tôi cảm thấy tủi hổ và nghĩ rằng mình có bổn phận phải đính chính lại.

Có lẽ vì tôi quá dị ứng với chữ Annamite cho nên, tôi xin lỗi diễn giả được phép nói sơ về chữ Annamite do người Pháp đặt ra với ý nghĩa miệt thị và đề nghị thay thế bằng chữ Vietnam.

Một số người không hiểu rõ căn do, cho rằng chữ An Nam hay Việt Nam cũng như nhau có khác gì đâu? Có người lại giải thích rằng dưới thời Bắc thuộc các vua quan Việt Nam cũng nhận mình là vương quốc An Nam có nghĩa là miền Nam an bình. Bởi vì cũng hiểu như thế mà tại San José có một tiệm cơm gà khá ngon lại hạnh diện lấy tên là An Nam.

Theo sự hiểu biết nông cạn, tôi xin được trình bày như sau:

Suốt trong thời gian, tổng cộng gần 1,000 năm dưới quyền đô hộ của người Trung Hoa, họ thường khinh khi, sách mé gọi chúng ta là Ố Nàm = người miền Nam khả ố, xấu xa, hay Man Nam = man di mọi rợ. Người Trung Hoa xưa kia vẫn kiêu hãnh tự coi mình là văn minh cường quốc cho nên thường khinh rẻ gọi các quốc gia miền Bắc, miền Tây, miền Đông hay miền Nam và gọi là rợ Hồ, Nam Man v.v... Từ cổ chí kim họ không bao giờ coi trọng và giữ hòa khí với các quốc gia lân bang. Họ chiếm Tây Tạng, Mông Cổ và luôn luôn lấn áp Việt Nam từ chính trị cho đến kinh tế bằng đủ mọi cách. Việc lấn qua biên giới, thay đổi lãnh hải và cánh tay lại vươn dài tới Hoàng Sa và Trường Sa đã nói rõ ý đồ của họ.



Chữ An Nam có thể là do phiên âm chữ Ồ Nam hay Nam Man từ Hán sang Việt. Chữ tiền nhân của chúng ta không hề chấp nhận danh từ này, ngoại trừ trong các văn bản gửi cho Trung Hoa bắt buộc phải dùng danh hiệu An Nam mà họ đã gán tên cho các nước chư hầu như Đại Hàn hay Cao Ly là An Đông đô hộ phủ.

Theo Việt Nam Sử lược của cụ Trần Trọng Kim:

Năm 207-137 trước Tây lịch: Triệu Vũ Vương lập thành một nước gọi là Nam Việt.

Năm 111 trước Tây lịch (Bắc thuộc lần thứ I): Nhà Hán xâm chiếm Nam Việt và cải danh là Giao Chỉ bộ.

Năm 203 (Bắc thuộc lần thứ II): Sĩ Nhiếp xin cải Giao Chỉ thành Giao Châu.

Năm 679 (Bắc thuộc lần thứ III): Nhà Đường, đặt ra An Nam đô hộ phủ để cai trị nước ta.

Năm 993: Nhà Tống phong cho vua Lê Đại Hành là Giao chỉ quận vương.

Năm 1010: Lý Thái tổ sai sứ sang cầu phong, vua nhà Tống cho làm Giao chỉ quận vương.

Năm 1428: Bình Định Vương Lê Lợi đặt quốc hiệu là Đại Việt.

Năm 1667: Vua Khang Hi phong cho vua nhà Lê làm An Nam quốc vương.

Năm 1789: Phong cho vua Quang Trung làm An Nam quốc vương.

Năm 1802: Vua Gia long đặt quốc hiệu là Việt Nam.

Như vậy chữ An Nam là do người Trung Hoa đặt ra chứ không có một triều vua nào đặt tên như vậy. Căn cứ theo nghĩa của chữ An Nam Đô Hộ Phủ, ai ai cũng hiểu đó là cơ chế dùng để cai trị, bình định nước Nam Việt chứ không phải là một nước Nam an bình. Nguyên mấy chữ Đô Hộ Phủ đã nói nên ý nghĩa cai trị, xâm lược, tính cách trên dưới và vai trò của một cường quốc đối với một nước bị thống trị.

Sau đó thực dân Pháp cũng dùng chữ Annam để gọi xứ Trung Kỳ, nhưng họ lại dùng chữ Annamite chung cho toàn thể người Việt cả Bắc, Trung, Nam. Trong văn phạm Pháp, tiếp vĩ ngữ (suffix: “ite” có ý nghĩa nhô nhoi, xấu xa có tính cách miệt thị). Do đó khi còn học chung với đám trẻ con người Pháp ở Trung học, chúng tôi thường đánh lộn hay chửi lộn khi bị gọi như vậy.



Khi quân Pháp xâm chiếm nước ta vào năm 1856, thời kỳ đó vua Gia Long đã đổi quốc hiệu từ Đại Việt sang Việt Nam từ 54 năm trước. Tại làm sao thực dân Pháp không gọi chúng ta là Vietnamien hay cùng lắm là Annamien như đã gọi người Miên là Cambodien hay người Lào là Laotien cho hợp lý hơn, vì tiếp vĩ ngữ “mien” thường được dùng để chỉ cho người? Hơn nữa theo người Pháp, Annam xưa kia chỉ có nghĩ là trung phần Việt Nam.

Điều này đã được trang Web Wikipedia, the free Encyclopedia, đã giải thích rõ ràng như sau:

“Annam xưa kia là một thuộc địa của người Pháp, nay là Trung phần của Việt Nam. Annam là tên mà người Trung Hoa đã đặt tên cho miền đất ngày nay gọi là Bắc Việt. Theo lịch sử người Việt không bao giờ gọi mình là An Nam cả đây là một tiếng phân nghĩa. Bởi vì dưới sự đô hộ của thời Bắc thuộc và thực dân Pháp, từ ngữ Annam đối với nhiều người Việt Nam là một sự sỉ nhục.”

“**Annam** (Vietnamese: An Nam) was a French colony in what is now the central area of Vietnam.

Annam (Peaceful/Pacified South, Chinese: 安南, Hanyu pinyin: Ānnán) is the name that the Chinese gave to the land that constitutes modern-day northern Vietnam. Throughout history, Vietnam never called itself Annam, and thus it is an exonym. Because of the association with Chinese domination and subsequent French colonialism, the term "An Nam" is considered derogatory by many Vietnamese.”

Trở lại vấn đề, trong phạm vi Hoa lan chúng tôi xin tóm tắt như sau:

Bắt đầu năm 1821-1822, George Finlayson đã đến Việt Nam nghiên cứu về hoa lan, sau đó là Charles Gaudichaud Beaupré 1837, B. L. Pierre 1864, Gagnepain 1877, Finet & Guillaumin 1910. Gagnepain cũng đã tiếp tục công việc nghiên cứu của Finet. Từ năm 1929-1934, trong 17 tài liệu ngắn ông đã mô tả những giống lan mới tại Đông Dương. Đáng kể hơn cả là Guillaumin đã nghiên cứu về lan Vệt hài Paphiopedilum tại Đông Dương và đăng trên Flore Générale de l'Indochine. Năm 1934, ông đã cộng tác với Gagnepain đưa ra tài liệu về hoa lan gồm 96 loài và 485 giống. Sau đó hai ông tiếp tục nghiên cứu những sưu tập do Poilane và các nhà sưu tầm tài tử mang về. Năm 1966, Tixier phụ tá của Guillaumin ấn hành một cuốn sách về phong lan tại phía nam dãy Trường Sơn trong đó nói rõ về thời tiết cũng như địa chất.

Thời đó phần lớn những nhà thảo mộc học là người Pháp, khi dùng địa danh để đặt tên cho cây lan họ dùng chữ Annam cách vô tư không hề ngụ ý và khi chuyển sang chữ Latin thành annamensis thì lại hoàn toàn không có ý nghĩa miệt thị trong đó.

Do đó khi dùng chữ Central Annamite, giáo sư Olaf Gruss là người Đức, thấy người đi trước dùng làm sao thì cũng dùng theo mà thôi, chứ không hiểu rõ hàm ý trong đó. Nhưng chữ Central Annamite hoàn toàn không đúng cách và đúng với văn phạm, vì Annamite là người Annam. Chữ Central Annam cũng không được, chẳng lẽ ông ta muốn nói: miền trung của miền Trung.

Vì vậy, đề nghị sửa lại là Central of Vietnam là hợp thời và hợp lý hơn. Dù sao thì tôi cũng phải xin lỗi giáo sư Olaf Gruss về sự bộc trực, thiếu tế nhị của mình. Làm cho người khác hiểu lầm rằng thiếu nhã nhặn, là một chuyện không nên, nhất là đối với ông là một thượng khách, nhưng đây là chuyện chẳng đáng dùng.

Trước khi chia tay, chúng tôi đã nói chuyện vui vẻ và ông hứa sẽ có những tài liệu quý giá và sự hợp tác mật thiết sau này.



TIN SAU CÙNG

Trả lời bức thư giải thích chữ Annamite, Giáo sư Olaf Gruss đã xin lỗi về việc dùng từ ngữ này theo một tài liệu của Hoa Kỳ? Ông cảm ơn đã được giải thích rõ ràng và hứa sẽ cẩn trọng trong tương lai, cũng như có dịp nói chuyện tại Hội Lan người Việt vào một dịp khác.

Placentia 24-1-2008

BÙI XUÂN ĐÁNG